TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 313 /2018/HS-ST
Ngày 24-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 310 /2018/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2018/HSST-QĐ ngày 10/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu T, sinh năm 1988 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp 14 xã B, huyện B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1960 và con bà Tuyết Thị Như H, sinh năm 1960; có vợ tên Thông Mạn N, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không có.

Tiền án:

+ Ngày 25/5/2015, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng 21 ngày tù về tội " Trộm cắp tài sản", tại bản án số 169.

+ Ngày 20/9/2017, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 7 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", tại bản án 252.

Nhân thân:

Ngày 23/01/2007, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội " Cướp giật tài sản", tại bản án số 21.

Bị tạm giam từ ngày 10/7/2018, có mặt.

2. Kim Tấn N, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Đường số 5, khu phố 2, phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Kim C, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1961; có

vợ tên Lê Mỹ H, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không có. Bị tạm giữ ngày 10/7/2018 đến ngày 19/7/2018 được trả tự do, có mặt.

Bị hại: Chị Tạ Thị T, sinh năm 1982; thường trú: Xóm 4 xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Phòng trọ số 1 nhà trọ số 26/40 khu phố Đ1, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phan Văn S, sinh năm 1958; thường trú: Phường 11, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1987; thường trú: Khu phố T, phường M, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 10/7/2018, bị cáo Lê Hữu T đi bộ đến dãy nhà trọ số 26/40 khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, T lấy 02 đoạn tre, 01 đoạn gỗ ở gần phòng trọ sử dụng dây cột lại thành cây sào dài khoảng 2,1m, đồng thời lấy cuộn băng keo dính 02 mặt đã chuẩn bị trước dính vào một đầu cây sào, sau đó mở cửa sổ phòng trọ số 01 đưa phần đầu cây sào có dính băng keo cho bám dính vào điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 của chị Tạ Thị T để trên đầu giường kéo ra ngoài. T để cây sào tại dãy trọ, lấy điện thoại bỏ túi quần đi về, trên đường về gặp Kim Tấn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 52X1 – 8663. T gọi N lại nói " mới đi làm về, có chiếc điện thoại mua không", N thỏa thuận mua điện thoại giá 2.100.000 đồng, trả trước cho T 1.100.000 đồng còn lại trả sau, N điều khiển xe mô tô chở T về tiệm sửa xe của N lấy 1.100.000 đồng trả T, sau đó N điều khiển xe mô tô chở T đi Massage, cả hai lưu thông đến khu vực tổ 25 khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An lực lượng Công an phường An Bình dừng xe kiểm tra hành chính đồng thời đưa T, N về Công an phường làm việc. Tại đây T thừa nhận việc lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 bán cho N, N biết điện thoại do T trộm cắp mà có nhưng vẫn mua sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 màu đen; số tiền 1.100.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream gắn biển số 52X1-8663; 01 cây sào được nối bằng 02 đoạn thanh tre và thanh gỗ dài khoảng 2,1m; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel có sim số 01253717019.

Kết luận định giá tài sản số 222/BB.ĐG ngày 18/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Dĩ An kết luận điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 bị cáo T chiếm đoạt của chị Tạ Thị T có trị giá 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 320/CT-VKS ngày 02/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Kim Tấn N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ

hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 2 năm đến 3 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kim Tấn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tạ Thị T đã nhận được điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 và không có yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy cây sào được nối bằng 02 đoạn thanh tre và một đoạn cây gỗ dài khoảng 2,1m và biển số xe mô tô 52X1-8663.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng của bị cáo T; điện thoại di động nhãn hiệu Itel có sim số 01253717019 của bị cáo N. Do không liên quan đến việc phạm tội. Quá trình điều tra đã trả cho bị cáo T, N. Xe mô tô nhãn hiệu Dream gắn biển số 52X1-8663 (biển số thật 53S9-9385), đây là xe mô tô có số khung 00004760, số máy 01016656 chủ sở hữu anh Phan Văn S, anh S bán xe cho bị cáo N sử dụng, quá trình sử dụng bị cáo N làm mất biển số xe và sử dụng biển số xe 52X1-8663 sử dụng. Do xe mô tô không liên quan đến việc phạm tội, quá trình điều tra đã trả lại cho bị cáo N.

Bị hại Tạ Thị T trình bày ý kiến: Yêu cầu Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng:

* Lê Hữu T: Mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ để sớm trở về gia đình lo cho con.

* Kim Tấn N: Mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ vì đây là lần đầu phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu T khai nhận khoảng 3 giờ ngày 10/7/2018, bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 của chị Tạ Thị T có trị giá 3.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo T đã tái phạm, lại phạm tội mới

thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Kim Tấn N biết tài sản điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 bị cáo T bán có nguồn gốc do phạm tội mà có, bị cáo vẫn mua sử dụng, hành vi trên của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng số 320/CT – VKS ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", cũng như luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo T thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo N thực hiện là ít nghiêm trọng. Bị cáo T, N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo ngoài việc xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của bị hại Tạ Thị T được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương, hành vi tiêu thụ tài sản của bị cáo N góp phần làm cho tội phạm hình sự gia tăng. Vì vậy, hành vi trên của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, N không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T, N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại. Tình tiết trên được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân rất xấu thể hiện việc bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" đã thể hiện việc không chấp hành pháp luật cũng như tính hướng thiện của bị cáo.

Bị cáo N có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo có nghề nghiệp ổn định, bị cáo không có tiền án, tiền sự và nhất thời phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Tạ Thị T đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Đối với số tiền 1.100.000 đồng thu giữ từ bị cáo T do bán điện thoại cho bị cáo N, vật chứng do phạm tội mà có. Do vậy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Biển số xe 52 X1 – 8663, 01 cây sào được nối bằng 02 đoạn thanh tre và thanh gỗ dài khoảng 2,1 m. Vật chứng liên quan, sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Riêng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel có sim số 01253717019 của bị cáo N, xe mô tô nhãn hiệu Dream có số khung 00004760, số máy 01016656. Do không liên quan

đến việc phạm tội. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T, N là phù hợp pháp luật.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo T, N và mức hình phạt đối với bị cáo T, việc xử lý vật chứng. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt bị cáo N từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo N do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T, N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Kim Tấn N phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

1.1 Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2018.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Kim Tấn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kim Tấn N cho Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 89, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây sào được nối bằng 02 đoạn thanh tre và một đoạn cây gỗ dài khoảng 2,1m và biển số xe mô tô 52X1-8663. Theo biên bản giao, nhận

vật chứng ngày 02/10/2018; biên lai thu tiền số 00910 ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Lê Hữu T, Kim Tấn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thị xã Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương**;**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hoàng